

MẪU HỘP GIẤY Lọ 5 ml



MẪU NHÃN Lọ 5 ml



* Ghi chú: Số lô SX và hạn dùng được in phun trên thân lọ

Tờ hướng dẫn sử dụng

Thuốc nhỏ mắt

TOBRALYR

Tobramycin 0,3%

CÔNG THỨC: Mỗi lọ thuốc 5 ml có chứa:

Tobramycin15 mg

Tá dược: Natri dihydrophosphat, Dinatri hydrophosphat, Natri clorid, Thimerosal, Nước cất vừa đủ..... 5 ml

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị các nhiễm trùng mắt do các chủng vi khuẩn nhạy cảm với tobramycin gây ra như: viêm kết mạc, viêm giác mạc, viêm túi lệ, viêm mí mắt.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

- Nhiễm trùng nhẹ và vừa: Nhỏ vào mắt bị bệnh 1 giọt/lần, cách 4 giờ/lần.

- Nhiễm trùng nặng: Nhỏ 1 giọt / lần, cách 1 giờ 1 lần cho đến khi thấy tình trạng tốt hơn, sau đó giảm liều dần cho đến khi hết hẳn.

- Không dùng quá 7 ngày nếu bệnh không thuyên giảm.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với các thành phần của thuốc hoặc với các kháng sinh nhóm Aminoglycosid. Các trường hợp nghe kém và có bệnh thận.

THẬN TRỌNG:

Cần tránh phối hợp với các thuốc nhỏ mắt khác nếu không thật sự cần thiết.

Phụ nữ có thai và cho con bú cần thận trọng, chỉ dùng khi có chỉ định của bác sĩ

TƯƠNG TÁC THUỐC: Nếu sử dụng đồng thời hoặc tiếp theo với các chất khác gây độc cơ quan thính giác và thận, có thể làm tăng độc tính của các Aminoglycosid. Sử dụng đồng thời tobramycin với các chất chẹn thần kinh- cơ sẽ phong bế thần kinh- cơ và gây liệt hô hấp. Tuy nhiên, sự hấp thụ của tobramycin theo đường dùng tại chỗ rất ít nên nguy cơ tương tác thuốc rất thấp.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Thông thường nhất là các phản ứng độc tính và quá mẫn cảm tại chỗ như ngứa, sưng mí mắt và đỏ kết mạc. Các phản ứng này xảy ra không tới 3% các trường hợp. Các phản ứng này cũng thường xảy ra đối với các aminoglycoside khác khi sử dụng tại chỗ. Nếu sử dụng tobramycin nhỏ mắt đồng thời với các aminoglycoside toàn thân, nên theo dõi sát nồng độ trong huyết thanh.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC, DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Dược lực học:

Tobramycin là kháng sinh nhóm aminoglycosid, thuốc có tác dụng diệt khuẩn qua ức chế quá trình sinh tổng hợp protein của vi khuẩn. Phổ diệt khuẩn của Tobramycin bao gồm các vi khuẩn hiếu khí Gram âm và một số vi khuẩn Gram dương hiếu khí. Thuốc không có tác dụng với Chlamydia, nấm, virus và đa số các vi khuẩn yếm khí.

Vi có tiềm năng độc tính với tai và thận, nên phải theo dõi chặt chẽ chức năng thận, thính giác và tiền đình.

Dược động học:

Tobramycin thấm qua thủy dịch rất ít, do đó không hấp thu vào hệ tuần hoàn. Thuốc có tác dụng tại chỗ.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Quá liều sẽ gây độc tính ở thận và cơ quan thính giác.

Vì không có thuốc giải độc đặc hiệu, việc điều trị quá liều hoặc phản ứng độc của tobramycin nhằm chữa triệu chứng và hỗ trợ.

LỜI KHUYẾN CÁO:

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sĩ.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Đeo xa tầm tay trẻ em.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Lọ 5 ml, hộp 1 lọ, kèm tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá 15 ngày kể từ khi mở nắp lọ.



CTCP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD

8 Nguyễn Trường Tộ - Tp. Huế - Việt Nam

MEDIPHARCO

ĐT: 054. 3823099 - 3827215

Fax: 054.3826077



Huế, ngày 11 tháng 04 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Phạm Thị Bình